

BIỂU PHÍ PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ

Vietcombank Visa Platinum

STT	Loại phí	Mức phí
1	Phí thường niên	<ul style="list-style-type: none">Thẻ chính : 800.000 VNĐ/ThẻThẻ phụ : 500.000 VNĐ/Thẻ
2	Phí chuyển đổi ngoại tệ	2.0% giá trị giao dịch
3	Phí thay đổi hình thức đảm bảo	50.000 VNĐ/lần/thẻ
4	Phí thay đổi hạn mức tín dụng, xác nhận hạn mức tín dụng	Miễn phí
5	Phí vượt hạn mức: <ul style="list-style-type: none">Vượt hạn mức từ 01 đến 05 ngàyVượt hạn mức từ 06 đến 15 ngàyVượt hạn mức từ ngày 16 trở đi	<ul style="list-style-type: none">8%/năm (số tiền vượt hạn mức)10%/năm (số tiền vượt hạn mức)15%/năm (số tiền vượt hạn mức)
6	Lãi suất cho vay	Thay đổi theo thông báo của NH ghi trong sao kê
7	Phí cấp lại thẻ/thay thẻ/đổi lại thẻ (theo yêu cầu của chủ thẻ)	Miễn phí
8	Phí đòi bồi hoàn	80.000 VNĐ/giao dịch
9	Phí thông báo thẻ mất cấp, thất lạc	200.000 VNĐ/thẻ
10	Phí cấp lại PIN	30.000 VNĐ/lần/thẻ
11	Phí rút tiền mặt	4% số tiền giao dịch, tối thiểu 50.000 VNĐ/giao dịch
12	Phí cung cấp bản sao hóa đơn giao dịch: <ul style="list-style-type: none">Tại ĐVCNT của VietcombankTại ĐVCNT không thuộc Vietcombank	<ul style="list-style-type: none">20.000VNĐ/hóa đơn80.000VNĐ/hóa đơn

Lưu ý:

- Các mức phí từ (1) đến (6) không chịu thuế GTGT. Các mức phí từ (7) đến (12) đã bao gồm thuế GTGT.
- Phí đòi bồi hoàn: NH sẽ không thu phí nếu Chủ thẻ yêu cầu đòi bồi hoàn đúng.
- Tỷ giá quy đổi: Là tỷ giá do NH áp dụng theo tỷ giá của TCTQT hoặc theo tỷ giá quy đổi của NH tại thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống của NH.
- Biểu phí này không bao gồm phí do các Ngân hàng/Tổ chức khác quy định (nếu có).
- Biểu phí này có thể được thay đổi theo thông báo của NH trên trang thông tin điện tử chính thức của NH (website: www.vietcombank.com.vn) hoặc qua các kênh giao dịch của NH.
- Phí chuyển đổi ngoại tệ: do TCTQT và/hoặc NH quy định.